

Bản án số: 291/2023/HS-ST
Ngày: 14/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên - Ủy viên ban chấp hành hội cựu Giáo chức huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Ông Lại Hữu Tâm – Nguyên hiệu trưởng trường Tiểu học Qui Đức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 297/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/HSST-QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh P**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/5/2005; Nơi sinh: Đắc Lắc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắc Lắc; Cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Phùng Quốc P và bà: Nguyễn Thị T; Bị cáo là người con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, tạm giam từ 23/3/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh P: Ông **Dương P**, sinh năm: 1959 – Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh

Minh. (Có mặt)

Địa chỉ: Nguyễn Tri P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại: Bà **Triệu Thị N**, sinh năm: 1996; (Vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, Xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ cư trú: Nguyễn K, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Trần Phùng Quốc P**, sinh năm: 1979; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

2/ Bà **Đinh Mỹ T**, sinh năm: 1977; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Huỳnh Mẫn Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông **Đỗ Hoàng D**, sinh năm: 1988; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, ngách Nguyễn N, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 09/3/2023, Nguyễn Anh P, sử dụng điện thoại di động truy cập mạng internet, bấm cụm từ “Gái gọi Quận 8” trên Google, tìm kiếm người bán dâm để quan hệ tình dục, xong thì cướp tài sản. P tìm được số điện thoại 0977587713 của chị Triệu Thị N, sinh năm 1996, sử dụng nickname “H” P liền lấy điện thoại của P có sim số 0783485263, điện thoại cho chị N, thỏa thuận việc mua dâm với chị N, giá tiền 2.000.000 đồng thì P đồng ý, chị N hẹn P đến thuê phòng số 104, tại khách sạn, địa chỉ: Số A, Đường số B, Khu dân cư T, Ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade, biển số: 59H1 - 506.21 đến thuê phòng số 104 khách sạn V và thông báo cho chị N biết. Lúc này, chị N từ phòng số 505, khách sạn V qua gặp P để quan hệ tình dục. Sau khi cả hai quan hệ tình dục xong, chị N vào nhà vệ sinh tắm rửa, thay đồ; P mặc quần áo xong, liền lấy con dao bằng kim loại, dài khoảng 20cm, từ trong túi áo khoác ra cầm trên tay dí vào người chị N, yêu cầu chị N đưa tiền. Do chị N không mang theo tiền nên P yêu cầu chị N sử dụng Internet Banking, chuyển cho P 10.000.000 đồng vào tài khoản của P, quá hoảng sợ do bị uy hiếp nên chị N đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của P. Trong lúc chị N đang thao tác chuyển tiền thì P thấy tài khoản chị N còn tiền nên tiếp tục yêu cầu chị N chuyển thêm cho P 10.000.000 đồng và chị N đã thực hiện theo yêu cầu của P. Tổng cộng 2 lần chuyển khoản, P chiếm đoạt của chị N là 20.000.000 đồng. Nhận được tiền, P rời khỏi khách sạn V, chị N quay lại phòng số 505 nhưng không đến Cơ quan Công an trình báo.

P đến trụ ATM trên đường Liên tỉnh A, Quận B rút hết số tiền 20.000.000 đồng vừa chiếm đoạt của chị N. P dùng số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết 16.000.000 đồng, giữ lại 4.000.000 đồng tiêu xài.

Sau đó, P về nhà và nhớ lại trong tài khoản của chị N còn nhiều tiền nên tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ngày 10/3/2023, P sử dụng điện thoại di động của P nhiều lần điện thoại và nhắn tin cho chị N, yêu cầu chuyển cho P 50.000.000 đồng, nếu không P sẽ tung clip sex lúc chị N quan hệ tình dục với P lên mạng, nhưng thực tế P không có quay clip này, chỉ nhằm làm cho chị N sợ; P nói sẽ cho người canh ở đầu, cuối khách sạn không cho chị N rời khách sạn. P cho người canh ở các Quận 1, 5, 8, 10 nơi mà chị N có thể tới đó làm gái sẽ cắt mũi, cắt tai; Nhưng chị N không thực hiện chuyển tiền cho P mà trình báo Cơ quan Công an (bút lục 199-214).

Ngày 15/3/2023, Tổ công tác Phòng PC02 Công an Thành phố Hồ Chí Minh trên đường tuần tra phát hiện P có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra thì phát hiện P mang dao theo người nên đưa về Cơ quan Công an làm việc. Khi đó, P khai nhận hành vi dùng dao cướp tiền và đe dọa chiếm đoạt tiền của chị Triệu Thị N như trên nên Tổ công tác bàn giao P cho Công an xã B xử lý, lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển lên Cơ quan điều tra Công an huyện B điều tra, xác minh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Nguyễn Anh P khai nhận hành vi phạm tội như vụ án đã nêu trên, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (204-209).

Vật chứng thu giữ:

(1) Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) (hiện đang tạm giữ tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy nộp tiền ngày 10/11/2023);

(2) 01 con dao kim loại dài 20cm (cán màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao kim loại dài 10cm);

(3) 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu hồng, Imei: 353328078764022 đã qua sử dụng (không lắp sim) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1030 màu vàng, số Imei 1: 357329082243124; số Imei 2: 357329082243132 (lắp sim số: 0783485263) đã qua sử dụng;

(4) 01 cái quần jean nam, màu xanh – trắng và 01 cái áo thun nam, màu đen – trắng;

(5) 01 cái áo khoác màu trắng xanh, có chữ: RHYMORANGE;

(6) 01 USB ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc cướp tài sản (lưu chuyển cùng hồ sơ vụ án);

(7) 01 chiếc xe máy AirBlade, biển số 59H1 – 506.21; số khung: RLHJF4619EZ008644; số máy: JF46E6008677 (đã trả lại cho ông Trần Phùng Quốc P tại bút lục số 242).

Các vật chứng (2), (3), (4), (5) nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã ra Quyết định chuyển vật chứng đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B chuyển đến Chi cục T hành án dân sự huyện B tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 284/CT-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh P về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Anh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng:

Về hình phạt: Áp dụng các điểm d khoản 2 điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị can phạm tội trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi khi xét xử được áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P từ 4 năm đến 5 năm tù giam. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao kim loại dài 20cm (cán màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao kim loại dài 10cm);

+ 01 cái quần jean nam, màu xanh – trắng và 01 cái áo thun nam, màu đen – trắng;

+ 01 cái áo khoác màu trắng xanh, có chữ: RHYMORANGE;

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước:

+ Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*);

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu hồng, Imei: 353328078764022 đã qua sử dụng (không lắp sim) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1030 màu vàng, số Imei 1: 357329082243124; số Imei 2: 357329082243132 (lắp sim số: 0783485263) đã qua sử dụng mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Đối với 01 chiếc xe máy AirBlade, biển số 59H1 – 506.21; số khung: RLHJF4619EZ008644; số máy: JF46E6008677 Qua xác minh xe mô tô trên của chị Đinh Mỹ standing tên chủ sở hữu. Tại cơ quan điều tra chị T trình bày chiếc xe mô tô nêu trên chị đã đứng tên giấy tờ mua xe thay cho ông Phùng Trần Quốc P vào năm 2014 và đã giao xe giấy đăng ký xe cho ông P nên hiện tại chị không biết chiếc xe mô tô trên ở đâu. Tại cơ quan điều tra ông P trình bày chiếc xe trên

là do ông nhờ chị Đinh Mỹ T đứng tên mua xe vào năm 2014, từ trước đến nay chiếc xe nêu trên do ông quản lý, sử dụng, ngày 08/3/2023 khi P về nhà lấy xe đi không nói cho ông P biết lấy xe đi đâu. Và ông P không biết P sử dụng xe máy vào việc đi cướp tài sản. Kết luận giám định số 4034/KL-KTHS ngày 21/7/2023 kết luận giám định đối với chiếc xe mô tô nêu trên số khung, số máy không thay đổi. Cơ quan Công an huyện B trả chiếc xe này lại cho P (tại bút lục số 242) nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Tiếp tục lưu kèm hồ sơ 01 USB ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc cướp tài sản (lưu chuyển cùng hồ sơ vụ án);

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Triệu Thị N đã nhận lại số tiền bồi thường 20.000.000 đồng từ cha mẹ của Nguyễn Anh P là ông Trần Phùng Quốc P và bà Nguyễn Thị T nên không yêu cầu bồi thường về dân sự (bút lục số 152, 153).

Chị N đã chuyển khoản cho bị cáo P bằng thẻ ATM mang tên Đỗ Hoàng D, quá trình điều tra, anh Đỗ Hoàng D trình bày, ông là bạn trai của chị gái chị N, ông đứng tên mở hộ thẻ ngân hàng cho chị N, ông không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo P nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến tranh luận của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh P là ông Dương P trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ly hôn từ khi bị cáo còn nhỏ, mẹ bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng, cha mẹ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại bà Triệu Thị N số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu, đã ăn năn hối cải, đối với tội cưỡng đoạt tài sản chưa hoàn thành và phạm tội trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được xét xử dưới khung hình phạt và đề nghị áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi lượng hình đối với bị cáo. Thống nhất với tội danh tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nêu ra.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về chăm lo cho mẹ bị bệnh và sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, tội danh: Qua điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09/3/2023, sau khi truy cập mạng internet tìm kiếm người bán dâm, P liên hệ chị Triệu Thị N đến khách sạn để thuê phòng số 104, tại khách sạn V, địa chỉ: Số A, Đường số B, Khu dân cư T, Ấp 4B, xã C, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade, biển số: 59H1 - 506.21 đến thuê phòng số 104 khách sạn V và thông báo cho chị N biết. Lúc này, chị N từ phòng số 505, khách sạn V qua gặp P để quan hệ tình dục. Sau khi cả hai quan hệ tình dục xong, chị N vào nhà vệ sinh tắm rửa, thay đồ; P mặc quần áo xong, liền lấy con dao bằng kim loại, dài khoảng 20cm, từ trong túi áo khoác ra cầm trên tay dí vào người chị N, yêu cầu chị N đưa tiền. Do chị N không mang theo tiền nên P yêu cầu chị N sử dụng Internet Banking, chuyển cho P 10.000.000 đồng vào tài khoản của P, quá hoảng sợ bị uy hiếp nên chị N đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của P. Trong lúc chị N đang thao tác chuyển tiền thì P thấy tài khoản chị N còn tiền nên tiếp tục yêu cầu chị N chuyển thêm cho P 10.000.000 đồng và chị N đã thực hiện theo yêu cầu của P. Tổng cộng 2 lần chuyển khoản, P chiếm đoạt của chị N là 20.000.000 đồng. P đến trụ ATM trên đường Liên tỉnh A, Quận B rút hết số tiền 20.000.000 đồng vừa chiếm đoạt của chị N. P dùng số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết 16.000.000 đồng, giữ lại 4.000.000 đồng tiêu xài.

Sau đó, P về nhà và nhớ lại trong tài khoản của chị N còn nhiều tiền nên tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ngày 10/3/2023, P sử dụng điện thoại di động của P nhiều lần điện thoại và nhắn tin cho chị N, yêu cầu chuyển cho P 50.000.000 đồng, nếu không P sẽ tung clip sex lúc chị N quan hệ tình dục với P lên mạng, nhưng thực tế P không có quay clip này, chỉ nhằm làm cho chị N sợ; P nói sẽ cho người canh ở đầu, cuối khách sạn không cho chị N rời khách sạn. P cho người canh ở các Quận 1, 5, 8, 10 nơi mà chị N có thể tới đó làm gái sẽ cắt mũi, cắt tai; Nhưng chị N không thực hiện chuyển tiền cho P mà trình báo Cơ quan Công an.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Anh P đe dọa sử dụng vũ lực ngay tức khắc là dùng uy lực của vũ khí (cụ thể là con dao kim loại) sức mạnh thể chất, lời nói, cử chỉ và các thái độ khác hướng về phía bị hại chị N để làm cho bị hại thấy sẽ bị tấn công ngay lập tức nếu không đáp ứng yêu cầu về tài sản vì vậy chị N buộc phải chuyển khoản cho P. Hơn nữa hành vi đe dọa dùng ngay tức khắc của bị cáo P nhằm làm tê liệt ý chí phản kháng và ý chí bảo vệ tài sản của bị hại đưa bị hại vào tình trạng không còn khả năng quản lý tài sản, không còn khả năng ngăn cản hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực và uy hiếp tinh thần chị N bằng các thủ đoạn như sẽ tung clip sex để bôi nhọ danh dự, đe dọa sẽ cắt mũi, cắt tai để buộc chị N phải chuyển giao tài sản cho bị cáo.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận 02 hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Anh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, gây bức xúc trong xã hội. Ngoài ra, hành vi đó còn có thể xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của chủ tài sản, người quản lý tài sản. Chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo liên tiếp thực hiện 02 hành vi phạm tội.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết việc cướp tài sản và cưỡng đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại trong vụ Cướp tài sản nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại trong vụ Cướp tài sản nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi khi xét xử được áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 6 Điều 168 và khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự và theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo không có khả năng T hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao kim loại dài 20cm (cán màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao kim loại dài 10cm);

+ 01 cái quần jean nam, màu xanh – trắng và 01 cái áo thun nam, màu đen – trắng;

+ 01 cái áo khoác màu trắng xanh, có chữ: RHYMORANGE;

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước:

+ Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*);

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu hồng, Imei: 353328078764022 đã qua sử dụng (không lắp sim) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1030 màu vàng, số Imei 1: 357329082243124; số Imei 2: 357329082243132 (lắp sim số: 0783485263) đã qua sử dụng mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Đối với 01 chiếc xe máy AirBlade, biển số 59H1 – 506.21; số khung: RLHJF4619EZ008644; số máy: JF46E6008677. Qua xác minh xe mô tô trên của chị Đinh Mỹ T đứng tên chủ sở hữu. Tại cơ quan điều tra chị T trình bày chiếc xe mô tô nêu trên chị đã đứng tên giấy tờ mua xe thay cho ông Trần Phùng Quốc P vào năm 2014 và đã giao xe giấy đăng ký xe cho ông P nên hiện tại chị không biết chiếc xe mô tô trên ở đâu. Tại cơ quan điều tra ông P trình bày chiếc xe trên là do ông nhờ chị Đinh Mỹ T đứng tên mua xe vào năm 2014, từ trước đến nay chiếc xe nêu trên do ông quản lý, sử dụng, ngày 08/3/2023 khi P về nhà lấy xe đi không nói cho ông P biết lấy xe đi đâu. Và ông P không biết P sử dụng xe máy vào việc đi cướp tài sản. Kết luận giám định số 4034/KL-KTHS ngày 21/7/2023 kết luận giám định đối với chiếc xe mô tô nêu trên số khung, số máy không thay đổi. Cơ quan Công an huyện B trả chiếc xe này lại cho P nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Tiếp tục lưu kèm hồ sơ 01 USB ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc cướp tài sản (lưu chuyển cùng hồ sơ vụ án);

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Triệu Thị N đã nhận lại số tiền bồi thường 20.000.000 đồng từ cha mẹ của Nguyễn Anh P là ông Trần Phùng Quốc P và bà Nguyễn Thị T nên không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị N đã chuyển khoản cho bị cáo P bằng thẻ ATM mang tên Đỗ Hoàng D, quá trình điều tra, anh Đỗ Hoàng D trình bày, ông là bạn trai của chị gái chị N, ông đứng tên mở hộ thẻ ngân hàng cho chị N, ông không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo P nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh P phạm tội: “Cướp tài sản” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P 05 năm tù giam về tội “Cướp tài sản” và 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội nêu trên buộc bị cáo Nguyễn Anh P phải chấp hành là 06 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tiếp tục lưu kèm hồ sơ 01 USB ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc cướp tài sản (vật chứng này đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án);

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao kim loại dài 20cm (cán màu đen dài khoảng 10cm, lưỡi dao kim loại dài 10cm);

+ 01 cái quần jean nam, màu xanh – trắng và 01 cái áo thun nam, màu đen – trắng;

+ 01 cái áo khoác màu trắng xanh, có chữ: RHYMORANGE;

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước:

+ Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) (hiện đang tạm giữ tại Ngân hàng N– Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy nộp tiền ngày 10/11/2023);

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu hồng, Imei: 353328078764022 đã qua sử dụng (không lắp sim) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1030 màu vàng, số Imei 1: 357329082243124; số Imei 2: 357329082243132 (lắp sim số: 0783485263) đã qua sử dụng mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

(Vật chứng trên, Chi cục T hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc:

Bị cáo Nguyễn Anh P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án(20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Trang